

Số: 11/BC-TH&THCSST

Mường Lay, ngày 05 tháng 06 năm 2025.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học: 2024-2025

Thực hiện thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ ở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng báo cáo công tác hoạt động của đơn vị năm 2024-2025, cụ thể như sau:

I. Thông tin chung của đơn vị.

Tên trường: **TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS SÁ TỔNG**

Cơ quan chủ quản: **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ**

|                                |           |                              |                                            |
|--------------------------------|-----------|------------------------------|--------------------------------------------|
| Tỉnh                           | Điện Biên | Họ và tên hiệu trưởng        | Hoàng Đình Tạng                            |
| Huyện                          | Mường Chà | Điện thoại                   | 0836.936.111                               |
| Xã                             | Sá Tổng   | Email cá nhân                | Tanghd.thcsnamnen.muongcha@dienbien.edu.vn |
| Đạt chuẩn quốc gia             |           | Website trường               | http://thcssatong.muongcha.edu.vn          |
| Năm thành lập                  | 2019      | Email trường                 | thcsnamnen.muongcha@dienbien.edu.vn        |
| Công lập                       | X         | Số điểm trường               | 04                                         |
| Tư thục                        | 0         | Loại hình khác               | 0                                          |
| Trường chuyên biệt             | 0         | Thuộc vùng khó khăn          | 0                                          |
| Trường liên kết với nước ngoài | 0         | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | x                                          |

Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng thuộc phường Mường Lay là trường khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phía bắc giáp xã Tủa Sín Chải tỉnh Lai Châu; phía nam giáp xã Pa Ham; phía tây giáp thị xã Mường Tùng; phía đông giáp xã Trung Thu tỉnh Điện Biên; với 09 bản, trong đó xã nằm toàn bộ trong vùng thực hiện chương trình 135 của chính phủ. địa hình xã rất phức tạp, núi non hiểm trở, giao thông đi lại hết sức khó khăn, điều kiện khí hậu khắc nghiệt; diện tích tự nhiên rộng, bao gồm 3 dân tộc anh em chung sống, trong đó người dân tộc H'mông chiếm phần lớn.

Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng được thành lập theo Quyết định số 3901/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 12 năm 2019 trải qua hơn 04 năm thành lập,

**nhà trường còn non trẻ nhưng tập thể nhà trường luôn phấn đấu và trưởng thành dần, nhà trường đã không ngừng phát triển, từng bước ổn định và đi vào hoạt động có hiệu quả.**

**Trường có 1 hội đồng trường với 13 thành viên được thành lập đúng quy định.**

**Ban giám hiệu nhà trường gồm 3 đồng chí có năng lực và được bổ nhiệm theo đúng quy định.**

**Trường có cơ sở vật chất khang trang với 31 phòng học, 02 phòng chức năng, 05 phòng nội trú lớn, 02 phòng công vụ, 01 nhà bếp, 01 nhà ăn. Hệ thống các khối phòng hành chính, phục vụ đầy đủ được kiên cố và được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập. Được sự chỉ đạo của Phòng Văn hoá – xã hội phường Mường Lay cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh. Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng đã hoàn thành PC GDTHCS năm 2008.**

**Thực hiện theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo; Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn phường Mường Lay: Giảng dạy, huy động trẻ em lứa tuổi TH, THCS đến trường; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập XMC, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Dưới sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, chính quyền địa phương, đặc biệt Phòng VH-XH phường Mường Lay, cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh nhà trường, chất lượng giáo dục đã có những chuyển biến rõ rệt, cụ thể:**

**Chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo và ngày một nâng cao. Hàng năm nhà trường đều có học sinh giỏi cấp huyện.**

**Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học.**

**Công tác thu chi tài chính của nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc theo đúng nguyên tắc tài chính.**

**Với những nỗ lực đó nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận: Từ năm 2019 đến nay nhà trường luôn duy trì danh hiệu tập thể lao động tiên tiến hoặc tập thể lao động xuất sắc, nhiều lần được UBND huyện tặng giấy khen, hàng năm cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng Giấy khen.**

**Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận, tiếp thu những kiến thức, những kinh nghiệm tiên tiến của trường bạn về áp dụng vào trường mình một cách phù hợp, hiệu quả. Một yêu cầu đặt ra với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng là phải luôn luôn cố gắng, học hỏi để từng bước nâng cao chất lượng GD nhà trường và duy trì đạt trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.**

## II. Đội ngũ nhà giáo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên tính đến 31/5/2025.

|                                 | TS        | Nữ        | DT        | Đán<br>g<br>viên | Trình độ chuyên môn |           |          |          |    |          | Biên<br>chế | Hợp<br>đón<br>g |
|---------------------------------|-----------|-----------|-----------|------------------|---------------------|-----------|----------|----------|----|----------|-------------|-----------------|
|                                 |           |           |           |                  | ThS                 | Đ<br>H    | CD       | T<br>C   | SC | CQ<br>ĐT |             |                 |
| <b>1. Ban giám hiệu</b>         | <b>3</b>  | <b>1</b>  | <b>2</b>  | <b>3</b>         | <b>1</b>            | <b>2</b>  |          |          |    |          | <b>3</b>    |                 |
| Hiệu trưởng                     | 1         | 0         | 1         | 1                | 1                   |           |          |          |    |          | 1           |                 |
| Phó hiệu trưởng                 | 2         | 1         | 1         | 2                |                     | 2         |          |          |    |          | 2           |                 |
| <b>2. GV giảng dạy</b>          | <b>47</b> | <b>21</b> | <b>34</b> | <b>30</b>        | <b>0</b>            | <b>47</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |    |          | <b>47</b>   |                 |
| - Giáo viên văn hóa<br>tiểu học | 20        | 8         | 18        | 11               | 0                   | 20        | 0        | 0        |    |          | 20          |                 |
| - Văn, Sử, GDCD                 | 4         | 3         | 2         | 4                | 0                   | 4         | 0        |          |    |          | 4           |                 |
| - Toán, Lý, CN                  | 7         | 1         | 5         | 6                | 0                   | 7         | 0        |          |    |          | 7           |                 |
| - Sinh, Hoá, Địa                | 5         | 4         | 2         | 3                | 0                   | 5         | 0        |          |    |          | 5           |                 |
| - Tin                           | 1         | 1         | 1         | 0                | 0                   | 1         | 0        |          |    |          | 1           |                 |
| - Thể dục                       | 5         | 1         | 3         | 3                | 0                   | 5         | 0        |          |    |          | 5           |                 |
| - Ngoại ngữ                     | 2         | 1         | 2         | 1                | 0                   | 2         | 0        |          |    |          | 2           |                 |
| - Âm nhạc                       | 2         | 1         | 1         | 1                | 0                   | 2         | 0        |          |    |          | 2           |                 |
| - Mỹ thuật                      | 1         | 1         | 0         | 1                | 0                   | 1         | 0        |          |    |          | 1           |                 |
| <b>3. TPT Đội<br/>TNTP HCM</b>  | <b>1</b>  | <b>1</b>  | <b>0</b>  | <b>1</b>         |                     | <b>1</b>  |          |          |    |          | <b>1</b>    |                 |
| Bán chuyên trách                | 1         | 1         | 0         | 1                |                     | 1         |          |          |    |          | 1           |                 |
| <b>4. Nhân viên</b>             | <b>7</b>  | <b>2</b>  | <b>7</b>  | <b>4</b>         |                     | <b>1</b>  | <b>1</b> | <b>3</b> |    | <b>2</b> | <b>5</b>    | <b>2</b>        |
| Thiết bị                        | 1         | 0         | 1         | 0                | 0                   | 0         | 0        | 1        |    |          | 1           |                 |
| Thư viện                        | 1         | 0         | 1         | 1                | 0                   | 0         | 1        | 0        |    |          | 1           |                 |
| Y tế                            | 1         | 0         | 1         | 0                | 0                   | 0         | 0        | 1        |    |          | 1           |                 |
| Kế toán                         | 1         | 1         | 1         | 0                |                     | 1         | 0        |          |    |          | 1           |                 |
| Văn thư                         | 1         | 1         | 1         | 1                | 0                   | 0         | 0        | 1        |    |          | 1           |                 |
| Bảo vệ                          | 2         | 0         | 2         | 2                |                     |           |          |          |    | 2        |             | 2               |

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, và đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên,

- 100% cán bộ giáo viên hoàn thành các chương trình bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

## III. Cơ sở vật chất.

Năm học 2024-2025 nhà trường được đầu tư CSVC tương đối khang trang và sạch sẽ:

- Phòng học tập: phòng kiên cố
- Phòng học bộ môn gồm: 1 Phòng tin học, 1 phòng Ngoại ngữ.
- Phòng hỗ trợ học tập: 1 Phòng Thư viện, 1 phòng thiết bị, 01 phòng

truyền thống.

- Phòng quản trị hành chính: 2 Phòng BGH, 0 phòng VT-KT, 1 phòng BV, 01 phòng hội đồng.

- Phòng phụ trợ: 1 phòng y tế tư vấn tâm lý và hỗ trợ học tập cho học sinh.

- Phòng phục vụ sinh hoạt: 05 phòng lớn ở nội trú HS, 4 phòng công vụ GV, 01 nhà bếp và kho, 1 nhà ăn, 1 nhà kho.

- Công trình phụ trợ: 02 nhà VS của GV; 2 nhà VS của HS; 2 công trình cấp nước (giếng khoan); có cổng trường, tường rào, sân TDTT của HS...

- Đất: Tổng diện tích đất là 11.858 m<sup>2</sup> diện thích tối thiểu cho 1 học sinh là 36 m<sup>2</sup>/học sinh, đảm bảo theo quy định.

- Số thiết bị giáo dục phục vụ cho công tác dạy và học đảm bảo và đạt 75% số thiết bị đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Sách giáo khoa được lựa chọn và sử dụng bộ sách “ Kết nối tri thức” của nhà xuất bản Giáo dục để thực hiện giảng dạy trong nhà trường.

#### **IV. Kiểm định chất lượng giáo dục.**

Năm học 2024-2025 nhà trường thành lập hội đồng tự đánh giá và tiến hành tự đánh, cải tiến chất lượng hàng năm.

Tiến hành đánh giá ngoài trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 02 và trường chuẩn quốc gia cấp độ 1 vào tháng 3 năm 2025.

Đạt trường Chuẩn quốc gia mức độ 1.

Đạt chuẩn PCGD THCS Mức độ 3 năm 2023.

#### **V. Kết quả hoạt động giáo dục.**

Năm học 2024-2025 nhà trường tuyển sinh được 180 em đạt 100% vào lớp 6 với phương thức tuyển sinh là xét tuyển.

Thực hiện nghiêm kế hoạch giáo dục của nhà trường với các khối 1,2,3,4,5,6,7,8,9 thực hiện chương trình GDPT 2018.

Trong năm học nhà trường đã xây dựng các quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa nhà trường và xã hội nhằm nâng cao chất lượng công việc, giáo dục đạo đức học sinh.

Năm học 2024-2025:

Tổng số học sinh: 980 học sinh (TH: 472; THCS:508) với tổng số: 30 lớp (TH: 17 lớp; THCS: 13 lớp) đạt 100% kế hoạch giao.

- Về chất lượng giáo dục học sinh trong năm học 2024 - 2025:

##### **\* Khối Tiểu học.**

Tổng số học sinh: 472 trong đó có 17 lớp (03 lớp 1; 02 lớp ghép 1+2; 03 lớp 2; 03 lớp 3; 03 lớp 4; 03 lớp 5).

Kết quả giáo dục của học sinh:

- Năng lực – Phẩm chất

+ Xếp loại Tốt:  $366 / 472 = 77,6 \%$

+ Xếp loại Đạt:  $106 / 472 = 22,4 \%$

+ Xếp loại CĐ:  $0 / 472 = 0 \%$

- Các môn học và hoạt động giáo dục.

+ Hoàn thành tốt:  $222 / 472 = 47,2 \%$

+ Hoàn thành:  $249 / 472 = 52,8 \%$

+ Chưa hoàn thành:  $0 / 472 = 0 \%$

**\* Khối THCS**

Tổng số học sinh: 508 trong đó có 13 lớp (3 lớp 9; 3 lớp 8; 3 lớp 7; 4 lớp

6).

Kết quả giáo dục của học sinh:

**\* Khối 6, 7, 8, 9: Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018**

- Về kết quả rèn luyện:

+ Xếp loại Tốt:  $355 / 508 = 69,9 \%$

+ Xếp loại Khá:  $116 / 508 = 22,8 \%$

+ Xếp loại Đạt:  $37 / 508 = 7,3 \%$

+ Xếp loại chưa Đạt:  $0 / 508 = 0 \%$

- Về kết quả học tập:

+ Xếp loại Tốt:  $47 / 508 = 9,3 \%$

+ Xếp loại Khá:  $182 / 508 = 35,8 \%$

+ Xếp loại Đạt:  $273 / 508 = 53,7 \%$

+ Xếp loại chưa Đạt:  $6 / 508 = 1,2 \%$

*So với đầu năm chỉ tiêu học tập( Học lực) hoàn thành 100%; chỉ tiêu rèn luyện( Hạnh kiểm) tăng lên cao hơn so đầu năm. So kế hoạch giao nhà trường đã đảm bảo và cao hơn năm học 2023-2024 về số lượng cũng như chất lượng học sinh giỏi, số học sinh yếu ít đi cụ thể.*

- Năm 2024-2025 có 65/10 đạt 72% học sinh TN THCS tham gia thi tuyển sinh và trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT và TTGDTX trên địa bàn huyện và tỉnh.

**\* Tham gia các cuộc thi:**

Các môn văn hóa 9 : đạt 2 giải khuyến khích cấp huyện môn GDCD và môn Ngữ Văn.

Thi Olympic 6,7,8 : đạt 2 giải khuyến khích cấp huyện môn Tiếng anh, KHTN(Hóa).

**KHKT :** tham gia 6 đạt 4 giải khuyến khích cấp huyện :

Giai điệu tuổi hồng đạt giải 3 cấp huyện.

Đạt giải khuyến khích cấp trung ương cuộc thi viết và vẽ « hành trình mùa xuân lên rừng xuống biển » học bổng Vừ A Dính.

**STTTNND :** Tham gia 5 đạt 1 giải C cấp huyện và 1 giải khuyến khích cấp huyện.

**HKPD cấp huyện ;** tham gia 8 học sinh tham gia đạt 5 giải (3 giải nhất 2 giải nhì môn đẩy gậy).

**HKPD cấp tỉnh** tham gia 2 học sinh đạt 1 giải nhì môn đẩy gậy.

Công tác ôn thi và tuyển sinh vào 10, nhà trường tổng có 104 em trong đó đăng kí thi nội trú huyện 13 em và 51 em đăng kí thi các trường THPT Mường Chà và Mường Lay số còn lại tham gia học nghề.

*So với đầu năm và năm học 2023-2024 học sinh đạt giải các cấp, các cuộc thi cao hơn. Các cuộc thi tăng về số lượng tham gia và các giải.*

## **VI. Kết quả tài chính.**

### *a) Thu phí, lệ phí*

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

### *b) Quyết toán chi ngân sách:*

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 6.260.000 đồng;

Dự toán được giao trong năm: 20.844.436.790 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 15.163.014.000 đồng;

+ Dự toán bổ sung trong năm: 5.675.162.790 đồng;

- Kinh phí thực nhận trong năm: 20.844.436.790 đồng

- Kinh phí quyết toán: 20.790.365.290 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 54.071.500 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 54.071.500 đồng

## **VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.**

**Không**

***Nơi nhận:***

- Website;
- Phòng VH-XH (b/c);
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Đình Tạng**